

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-12-2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Đài;

2. Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 339/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 12/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sứ Lý K, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Tổ 7-10, ấp L, xã Th, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nhim Sầu Ch, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Tổ 7-10, ấp L, xã Th, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị K, anh Ch vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn Sứ Lý Kiu trình bày: Chị và anh Nhim Sầu Ch tự nguyện kết hôn, được UBND xã Thanh Bình, huyện Thống Nhất (cũ), nay là huyện Trảng Bom cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1998. Vợ chồng chung sống có 03 con chung tên: Nhim Chí C, sinh ngày

04/7/2000; Nìm Chí S, sinh ngày 18/3/1998 và Nìm Chí Th, sinh ngày 10/11/2003 (đã chết). Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh Ch vì vợ chồng anh chị hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không còn tôn trọng nhau mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Cháu Cống và cháu Sùng đều đã thành niên, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: Không có.

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị đơn Nìm Sầu Ch vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị Sứ Lý K được ly hôn với anh Nìm Sầu Ch. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn”. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Tại phiên tòa, Chị Sứ Lý K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng đối với anh Nìm Sầu Ch, trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị K và anh Ch.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Quan hệ giữa chị K và anh Ch là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên, mâu thuẫn phát sinh vì anh chị chung sống không hợp, xảy ra nhiều mâu thuẫn không giải quyết được. Tòa án đã thông báo hòa giải gửi cho anh Ch nhưng anh không đến Tòa án tham gia hòa giải, thể hiện anh cũng không có thiện chí đoàn tụ. Như vậy, tình

trạng hôn nhân giữa chị K và anh Ch là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh Ch.

[2.2] Về con chung: HĐXX xét thấy hai con chung của chị K và anh Ch đều đã thành niên. Anh chị không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[4] Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Sứ Lý K. Chị Sứ Lý K được ly hôn với anh Nìm Sầu Ch.

2. Về án phí: Chị Sứ Lý K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị Sứ Lý K đã nộp theo biên lai thu số: 0007501, ngày 22/4/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom qua nộp án phí. Chị Sứ Lý K đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Thanh Bình
(GCNKH năm 1998);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan

